

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-10-2019

Về việc ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hoàng Vũ.

2. Bà Quách Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **O**, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. *Có mặt.*

- Bị đơn: Anh **T**, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã N, huyện T, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt có đơn.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Ngân hàng N**; địa chỉ: Số 2, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện là Chi nhánh Ngân hàng T; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt có đơn.*

2. **Ngân hàng C**; địa chỉ: Số 169, phường L, quận M, Thành phố Hà Nội.

Đại diện là Phòng Giao dịch Ngân hàng T; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt có đơn.*

3. **Ngân hàng T**; địa chỉ: 266, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện là Phòng Giao dịch huyện T; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt có đơn.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2019 nguyên đơn chị O trình bày:* Chị O và anh T đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2002 tại Ủy ban nhân dân xã T. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc và có 02 người con chung là cháu P, sinh ngày 05/9/2001, giới tính nam và N, sinh ngày 15/6/2007, giới tính nam. Đến khoảng năm 2012 - 2013 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, anh T bỏ nhà đi không chung sống với chị O nữa, chị ở nhà một mình nuôi con. Anh và chị ly thân đã lâu, tình cảm không còn nên không thể hàn gắn được. Chị O yêu cầu ly hôn với anh T. Hai người con hiện đang sống cùng chị O, con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, nếu sống với chị thì chị nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Trong quá trình chung sống anh T và chị O có vay của Ngân hàng C số tiền 40.000.000 đồng; Ngân hàng N 40.000.000 đồng; Ngân hàng T 30.000.000 đồng. Chị O yêu cầu mỗi người trả 50% số nợ. Tài sản anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Chị O yêu cầu được ly hôn với anh T. Con theo ai thì người đó nuôi không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản anh T đã tự thỏa thuận với chị là giao cho chị nên chị đã thỏa thuận sẽ trả nợ cho Ngân hàng C 40.000.000 đồng và Ngân hàng N 40.000.000 đồng. Còn số tiền 30.000.000 đồng nợ Ngân hàng T đã trả xong.

** Bị đơn là anh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình và chấp hành nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O; đồng thời giao N cho chị O nuôi dưỡng. Các Ngân hàng không khởi kiện trong vụ án này nên đề nghị không xem xét, nếu có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị O yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị O yêu cầu được ly hôn với anh T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết

các vấn đề khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị O và anh T là “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”.

Anh T có đơn xin vắng mặt phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người có đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Năm 2002 anh T và chị O đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị O và anh T xảy ra mâu thuẫn, theo chị O trình bày là khoảng năm 2012 - 2013 anh T bỏ nhà đi sống chung với người phụ nữ khác.

Qua xác minh thì hiện nay anh T đang sống chung với người phụ nữ khác và cũng đã có con chung với người phụ nữ này. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh T đã kéo dài, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; anh T sống chung với người phụ nữ khác nên chị O yêu cầu ly hôn là chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O đối với anh T.

[3] Về con chung: Chị O và anh T có 02 người con chung là P, sinh ngày 05/9/2001, giới tính nam và N, sinh ngày 15/6/2007, giới tính nam. Cháu P đến nay đã trưởng thành, cháu N có nguyện vọng sống chung với chị O, chị O thống nhất nuôi cháu N, anh T không có ý kiến gì. Xét thấy, từ trước đến nay chị O nuôi dạy 02 con tốt và hiện tại có đủ điều kiện nuôi con, cháu N cũng có nguyện vọng sống với chị O nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu N cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu N.

[4] Về cấp dưỡng khi ly hôn: Không ai yêu cầu nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Tài sản anh chị đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về các khoản nợ: Chị O trình bày số nợ 30.000.000 đồng của Ngân hàng T đã trả xong. Chỉ còn nợ Ngân hàng C số tiền 40.000.000 đồng; Ngân hàng N 40.000.000 đồng. Chị O đã có thỏa thuận với các Ngân hàng về việc anh T giao tài sản cho chị nên chị sẽ trả số nợ này. Tòa án đã thông báo cho các Ngân hàng nêu trên biết nếu có yêu cầu anh T, chị O trả nợ thì nộp đơn theo quy định, nhưng các Ngân hàng không khởi kiện trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị O là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy, chị O chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, 207, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O. Chị O được ly hôn với anh T.

2- Về con chung: Giao N cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp chị O vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Án phí sơ thẩm: Chị O chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000013 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận